TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT** NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 142/2017/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 8 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 191/2017/TLST/HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Mạnh H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số nhà xx, ngõ xxx, đường NVX, phố ĐS, phường BĐ, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Kiều Hồng P, sinh năm 1986

Địa chỉ: số nhà xx, ngõ xxx, đường TT, phố PT, phường PT, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Mạnh H và chị Kiều Hồng P thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cho chị Kiều Hồng P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Anh Đ, sinh ngày 20/10/2013, cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được cuộc sống.

Anh Phạm Mạnh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung. Không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này. Khi cần các bên có quyền thay đổi việc nuôi con.

2.2. Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền cho con: Anh Phạm Mạnh H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Kiều Hồng P theo phương thức định kỳ hàng tháng là: 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)/ tháng, kể từ tháng 9 năm 2017 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được cuộc sống.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3. Về tài sản chung; công nợ chung: Anh Phạm Mạnh H và chị Kiều Hồng P đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Phạm Mạnh H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh H phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con l à 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Hai khoản tiền trên được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình theo biên lai thu số AA/2016/0000541 ngày 27/6/2017.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký, đóng dấu)

Phạm Thị Tuyết

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
-VKSND TP Ninh Bình;
- Chi cụcTHADSTP NB
- Các đương sự;
- UBND phường BĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.